

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN.</p> <p>Địa chỉ : Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.</p> <p>Điện thoại : (0252) 3962 677</p> <p>Mã số thuế: 350 220 8399 - 007</p> <p>Tài khoản : 062.100.1283868 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận.</p> <p>Email: vanthu@vinhtantpc.genco3.vn</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Không có</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Bộ phận văn thư, Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân- Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam- Điện thoại: (0252) 3962 677.- Email: vanthu@vinhtantpc.genco3.vn
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 8% giá hợp đồng. Bên B cung cấp một Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành phải là bảo đảm không có điều kiện bất lợi cho Bên A và không hủy ngang.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi bên B hoàn thành tất cả công việc của hợp</p>

	<p>đồng và Bên A nhận được bảo lãnh bảo hành. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Bên B sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>- Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B hoặc bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hiệu lực sau khi Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành.</p>
<p>E-ĐKC 6.1</p>	<p>Danh sách nhà thầu phụ:</p>
<p>E-ĐKC 7.2</p>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng. Các vấn đề không được đề cập trong hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành. 2. Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Mọi thỏa thuận đều phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại tỉnh Lâm Đồng để xét xử. Quyết định của Tòa án là chung quyết và bắt buộc thi hành đối với cả hai bên. Án phí do bên có lỗi chịu.

<p>E-ĐKC 9</p>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <p>a) Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh (nếu có). Tài liệu O&M (hướng dẫn lắp đặt, cài đặt, vận hành, bảo trì, khắc phục sự cố kèm theo tất cả các thiết bị của hệ thống), bản vẽ lắp đặt và đấu nối hệ thống, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Các tài liệu trên được sao lưu vào USB và file cứng;</p> <p>b) Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp hoặc xác nhận nếu là hàng nhập khẩu (Bản gốc hoặc bản sao y có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản điện tử), trừ các mục 6, 14;</p> <p>c) Chứng chỉ chất lượng hoặc Chứng chỉ khác có giá trị tương đương do Nhà sản xuất/Công ty được nhà sản xuất ủy quyền cấp (Bản gốc hoặc bản sao y có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản điện tử), trừ các mục 6, 14;</p> <p>d) Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu phải có số tờ khai đầy đủ và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm không thể hiện giá trị của hàng hóa (Bản sao y có chứng thực hoặc bản photo có đóng dấu nhà thầu), trừ các mục 6, 14;</p> <p>đ) Cam kết của nhà thầu hàng hóa chính hãng, hợp pháp, đáp ứng theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất: Áp dụng đối với các mục 6, 14;</p> <p>e) Hóa đơn GTGT theo quy định.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<p>E-ĐKC 11.1</p>	<p>Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói</p>
<p>E-ĐKC 11.2</p>	<p>Giá hợp đồng: Cố định</p>
<p>E-ĐKC 12.3</p>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm</p>

	<p>thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 13.1</p>	<p>Tạm ứng: Theo sự thỏa thuận của 2 bên tại buổi hoàn thiện hợp đồng nhưng tối đa không vượt quá 20% giá trị phần vật tư (chưa bao gồm thuế GTGT) trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B (bản gốc); + Thư bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định (Bản gốc); + Thư bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại mục E-ĐKC 5.2 (Bản gốc). <p>Thu hồi tạm ứng: 100% giá trị tạm ứng sẽ được thu hồi khi thực hiện thanh toán theo E-ĐKC 14.2.</p>
<p>E-ĐKC 14.2</p>	<p>Phương thức thanh toán: Thanh toán thành 02 đợt</p> <p>1. Đợt 1:</p> <p>Trong vòng 30 ngày lịch kể từ ngày phát hành Biên bản kiểm nghiệm/nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu và Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B 50% giá trị hàng hóa đã giao (giá trị đã bao gồm thuế GTGT và trừ hết toàn bộ giá trị đã tạm ứng). Chứng từ thanh toán được thể hiện bằng một biên bản giao nhận, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm nghiệm/nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu (bản gốc); - Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc); - Hóa đơn GTGT theo quy định; - Tài liệu, chứng từ kèm theo mục E-ĐKC 9. <p>2. Đợt cuối:</p> <p>Trong vòng 30 ngày lịch kể từ ngày phát hành Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng, Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B 100% giá trị hợp đồng (đã trừ hết toàn bộ giá trị tạm ứng và giá trị đã thanh toán đợt 1) và Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, chứng từ thanh toán được thể hiện bằng một biên bản giao nhận, cụ thể:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng (bản gốc); - Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành (bản gốc); - Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc); - Thư Bảo lãnh bảo hành (bản gốc); <p>Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.</p> <p>Thanh toán đúng hạn cho Bên B. Nếu quá thời hạn nêu trong hợp đồng mà Bên A chậm chuyển trả thì Bên A sẽ chịu phạt trả lãi theo lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bình Thuận tại thời điểm thanh toán thực tế.</p>
E-ĐKC 15.2	Quyền: Không áp dụng
E-ĐKC 18.2	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Việc đóng gói hàng hóa theo hợp đồng này phải đảm bảo an toàn cho hàng hóa không bị hư hại trong quá trình vận chuyển, thích hợp để cầu nâng, di chuyển trong quá trình bốc xếp/bốc dỡ và bảo quản sau khi nhận hàng và phải tuân theo quy định hiện hành.</p> <p>Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp hàng hóa bị mất mát, hư hỏng do đóng gói hàng hóa bị khiếm khuyết và không phù hợp.</p> <p>Quy định đóng gói do Bên B đề xuất, phù hợp với khuyến cáo của Nhà sản xuất và được Bên A chấp thuận, đảm bảo các yêu cầu theo nội dung về đóng gói hàng hóa nêu trên.</p>
E-ĐKC 19	<p>Nội dung bảo hiểm: Bên B có trách nhiệm mua các loại bảo hiểm theo các quy định hiện hành để đảm bảo an toàn cho hàng hóa cho đến khi chuyển giao quyền sở hữu cho Bên A</p>
E-ĐKC 20.1	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: -</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng. - Thông báo giao hàng (Nhà thầu phải thông báo trước tối thiểu 02

	<p>ngày làm việc trước khi giao hàng bằng văn bản đính kèm bản scan các tài liệu chứng từ liên quan đến hàng hóa cung cấp) để Chủ đầu tư chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho công tác tiếp nhận hàng hóa, Chủ đầu tư chỉ giao nhận hàng hóa vào ngày làm việc, trừ trường hợp đặc biệt. (Gửi mail đến: tovattu.vt2@vinhtantpc.genco3.vn)</p>
<p>E-ĐKC 20.2</p>	<p>Các dịch vụ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ thi công tháo dỡ và lắp đặt; - Dịch vụ lắp đặt, cân chỉnh thanh gai cực phóng; - Thí nghiệm/hiệu chỉnh/kiểm định toàn bộ hệ thống, thiết bị liên quan theo quy định; - Cấu hình, cài đặt, lập trình, thiết kế giao diện, logic điều khiển, ... tại Phòng điều khiển ESP và Phòng kiểm soát trung tâm; - Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống bảo vệ, hiệu chỉnh các thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu vận hành MBA. Kiểm tra lắp đặt và vận hành. Vận hành thử thách tin cậy thiết bị. <p>(Chi tiết dịch vụ theo mô tả tại chương V E-HSMT).</p>
<p>E-ĐKC 21.1</p>	<p>1. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng, đảm bảo tương thích và lắp đặt được với thiết bị hiện hữu. - Trường hợp Bên B không đồng ý với kết quả nghiệm thu của Bên A, thì Bên B có quyền thuê Bên thứ 3 để kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (Bên thứ 3 do hai bên thỏa thuận), chi phí cho việc thuê Bên thứ 3 sẽ do Bên B chịu. Việc kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa này được áp dụng cho cả trường hợp Bên B đổi/thay thế hàng hóa theo quy định của Hợp đồng. - Khi hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Khi thực hiện các nội dung nêu tại Điều này, Bên B không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.

- Kiểm tra chứng từ: kiểm tra sự phù hợp và thống nhất giữa các chứng từ kèm theo hàng hóa.

- Bên B phải giao và chỉ được xem là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và chứng từ kèm theo khi giao hàng hóa đúng quy cách, chất lượng và đúng, đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo.

- Bên A có quyền từ chối không nhận hàng nếu hàng giao không đúng các yêu cầu và/hoặc không có đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo hoặc chứng từ kèm theo không phù hợp với hàng hóa được giao như quy định của hợp đồng.

- Trường hợp chứng từ được giao không đúng yêu cầu, không phù hợp với hàng hóa được giao, có sai sót, bất hợp lý thì Bên A sẽ hoàn trả cho Bên B tất cả các chứng từ này để Bên B khắc phục.

- Việc giao nhận hàng hóa, chứng từ giữa hai bên phải được thể hiện đầy đủ trên phiếu giao nhận hàng.

2. Nghiệm thu hàng hóa:

Bên A sẽ phát hành biên bản nghiệm thu hàng hóa trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày: Bên A nhận đúng, đủ hàng như Điều 1 của hợp đồng và chứng từ kèm theo hàng hóa như E-ĐKC 9.

3. Thử nghiệm, nghiệm thu bàn giao công trình

3.1 Yêu cầu về công tác thử nghiệm

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan, lưu đồ, quy trình/phương án kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định, chương trình logic điều khiển chi tiết để chủ đầu tư xem xét và thông qua trước khi tiến hành thử nghiệm và chạy thử. (Bao gồm: Cung cấp kết quả thử nghiệm tại nhà máy của nhà sản xuất trước khi thử nghiệm đối với mục Máy biến áp cao tần (Kiểm tra toàn bộ đầu vào và đầu ra; Thử nghiệm điện áp cao áp; Kiểm tra các chức năng bảo vệ và điều khiển của MBA cao tần. Thử nghiệm phần cứng và phần mềm lập biên bản có chữ ký xác nhận hãng sản xuất).

- **Nghiệm thu lắp đặt tĩnh:** Toàn bộ công tác lắp đặt đã được hoàn tất đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng quy định, đáp ứng phương án và biện pháp thi công đệ trình chủ đầu tư thông qua. Toàn bộ vật tư, hàng hóa, thiết bị (thiết bị đóng cắt (MCCB), MBA, cáp lực, điều khiển (cáp Ethernet, cáp quang, tủ điều khiển

phụ trợ), thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD,...) sau khi lắp đặt tĩnh xong phải được đơn vị độc lập có chức năng thí nghiệm/kiểm định theo quy định; thực hiện thử nghiệm đơn động từng MBA cao tần, test các chức năng bảo vệ MBA (liên động bảo vệ khóa an toàn, bảo vệ ngắn mạch, bảo vệ hở mạch đầu ra, bảo vệ nhiệt độ dầu, bảo vệ từ rơi le Buchholz, và toàn bộ tất cả các chức năng bảo vệ MBA cao tần)); nghiệm thu các thông số kỹ thuật và chất lượng đạt yêu cầu. Lập biên bản nghiệm thu để tiến hành bước tiếp theo.

- **Nghiệm thu vận hành đơn động không tải (bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau):** Tiến hành đóng điện không tải ngâm điện MBA cao tần/ vận hành không tải MBA cao tần. Thực hiện điều khiển các giá trị cài đặt dòng điện/điện áp làm việc của hệ thống MBA cao tần (bao gồm các MBA hiện hữu) ở chế độ tự động của vòng lặp điều khiển PLC phù hợp với các mức tải vận hành khác nhau của tổ máy giai đoạn (đốt dầu ban đầu, đốt dầu và than, đốt than hoàn toàn), thử nghiệm các chế độ vận hành/điều khiển tại chỗ (local) và từ xa (DCS), các bảo vệ liên quan,... Theo dõi, kiểm tra, ghi nhận tình trạng hệ thống MBA cao tần (bao gồm các MBA hiện hữu) sau khi đóng điện, nhằm đảm bảo toàn bộ hệ thống thiết bị đảm bảo sẵn sàng để thử nghiệm bước tiếp theo. Lập biên bản nghiệm thu để tiến hành bước tiếp theo.
- **Nghiệm thu vận hành đơn động có tải (bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau):** Tiến hành đóng điện cho MBA cao tần và thực hiện điều khiển các giá trị cài đặt dòng điện/điện áp làm việc của hệ thống MBA cao tần bao gồm các MBA hiện hữu) ở chế độ tự động của vòng lặp điều khiển PLC phù hợp với các mức tải vận hành khác nhau của tổ máy giai đoạn (đốt dầu ban đầu, đốt dầu và than, đốt than hoàn toàn), thử nghiệm các chế độ vận hành/điều khiển tại chỗ (local) và từ xa (DCS), các bảo vệ liên quan,... nhằm đảm bảo toàn bộ hệ thống thiết bị đảm bảo sẵn sàng để thử nghiệm bước tiếp theo. Kiểm tra, ghi nhận thông số, lập biên bản nghiệm thu để tiến hành bước tiếp theo.
- **Nghiệm thu vận hành liên động có tải (bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau):** Tiến hành đóng điện cho MBA Thử nghiệm các chế độ liên động, bảo vệ MBA. Thực hiện thử nghiệm điều khiển tham số tối ưu của MBA theo các mức tải vận hành của tổ máy, cụ thể trong các giai đoạn (đốt dầu ban đầu, đốt

dầu và than, đốt than hoàn toàn) tương ứng với tổ máy ở các mức mang tải khi khởi động tổ máy theo công suất: 0% RO, 20% RO, 50% RO, 70% RO, 85% RO và 100% RO (theo tiến trình khởi động, tăng tải và huy động của NSMO hoặc các mức tải khác theo phương án thử nghiệm thực tế được Chủ đầu tư thông qua), nhằm đảm bảo toàn bộ hệ thống ESP đảm bảo vận hành ổn định, tin cậy, sẵn sàng đưa vào vận hành thử thách. Kiểm tra, ghi nhận thông số, lập biên bản nghiệm thu để tiến hành bước tiếp theo.

3.2 Hiệu quả đạt được sau khi thay MBA cao tần

Mục tiêu đánh giá hiệu quả đạt được sau khi thay MBA cao tần để làm cơ sở nghiệm thu bàn giao công trình. Phương án thực hiện là so sánh nồng độ bụi trước và sau khi lắp MBA cao tần, cụ thể như sau:

- **Trước khi thực hiện các nội dung công việc theo E-HSMT:** Ghi nhận giá trị nồng độ bụi các tổ máy tại ống khói (căn cứ vào thiết bị đo hiện hữu của nhà máy) 03 lần, mỗi lần ghi nhận tại 03 thời điểm (mỗi thời điểm cách nhau khoảng 01 giờ) ở mức tải trong khoảng 85%RO ÷ 100%RO, sau đó lấy giá trị trung bình.

- **Sau khi thực hiện các nội dung công việc theo E-HSMT:** Ghi nhận giá trị nồng độ bụi các tổ máy tại ống khói (căn cứ vào thiết bị đo hiện hữu của nhà máy) 03 lần, mỗi lần ghi nhận tại 03 thời điểm ở mức tải trong khoảng 85%RO ÷ 100%RO (mỗi thời điểm cách nhau khoảng 01 giờ), sau đó lấy giá trị trung bình.

- **Hiệu quả đạt được sau khi thực hiện các nội dung công việc theo E-HSMT:** Nồng độ bụi trung bình ở 3 lần đo, mỗi lần ghi nhận tại 03 thời điểm ở mức tải trong khoảng 85%RO ÷ 100%RO (mỗi thời điểm cách nhau khoảng 01 giờ): **Giảm tối thiểu 25% so với trước khi thực hiện các nội dung công việc theo E-HSMT.**

3.3 Nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

- Hiệu quả đạt được sau khi thực hiện các nội dung công việc theo E-HSMT đáp ứng yêu cầu: Nồng độ bụi Giảm tối thiểu 25% so với trước khi thực hiện các nội dung công việc theo E-HSMT.

- Hệ thống ESP các tổ máy đã hoàn thành vận hành thử thách.

- Các bên liên quan tiến hành lập biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- **Tài liệu kỹ thuật tối thiểu phải có khi nghiệm thu bàn giao:**

- + Bản vẽ kỹ thuật hoàn công toàn bộ hệ thống điện, sơ đồ cấu hình mạng điều khiển, sơ đồ bố trí thiết bị, sơ đồ đấu nối, mạch điều khiển MBA, danh mục khuyến cáo spare part list, quy trình bảo trì và vận hành (O&M Manual), tài liệu kỹ thuật thiết bị: catalogue, datasheet, certification, Biên bản Thử nghiệm nghiệm thu tại nhà máy chế tạo FAT, biên bản thử nghiệm nghiệm thu tại công trường SAT... của hệ thống ESP và MBA bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh (có bản dịch tiếng Việt)..
- + Số liệu của các bước nghiệm thu, chạy thử, vận hành thử thách.
- + Các thông số cài đặt trong hệ thống máy biến áp cao tần và hệ thống DCS.
- + Các chương trình đã viết trong hệ thống điều khiển PLC, DCS; giải thuật triết lý điều khiển liên quan. (Bao gồm Chương trình logic điều khiển PLC/DCS đã cài đặt, lập trình và tài liệu mô tả chức năng điều khiển).
- + Cung cấp đầy đủ các phần mềm (có bản quyền cho người sử dụng) kèm theo (gồm phần mềm lập trình điều khiển, cấu hình đã cài đặt trong bộ điều khiển MBA cao tần lắp mới, chương trình điều khiển,...), các tài liệu trên được sao lưu vào USB dạng file.
- + Hồ sơ liên quan đến hiệu chỉnh/kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiệm ngặt về ATLD đã được lắp đặt theo quy định.
- + Báo cáo về hiệu quả đạt được về nồng độ bụi sau khi thực hiện các nội dung công việc theo E-HSMT (có xác nhận của chuyên gia về hệ thống ESP).

	<p>- Hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu và ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng trong vòng 15 ngày kể từ ngày hệ thống vận hành thử thách ổn định không xảy ra sự cố và Bên B thực hiện hoàn tất việc hướng dẫn, đào tạo vận hành và bảo dưỡng hệ thống cho Bên A.</p> <p>- Nếu trong thời gian vận hành thử thách mà hệ thống xảy ra sự cố thì Bên B phải tiến hành khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A và lúc này thời gian vận hành thử thách sẽ được tính từ ngày Bên B hoàn tất việc sửa chữa, khắc phục sự cố.</p> <p>Ghi chú: Kết quả đo đạc được thể hiện rõ trên biên bản nghiệm thu, hình ảnh, thông số đo đạc tại hiện trường, thông số trước và sau cùng thông số đầu vào để đánh giá hiệu quả MBA trước và sau thay thế trên cùng một mặt bằng.</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam</p>
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p>a. Phạt vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 0,4%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>b. Phạt vi phạm chất lượng: Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu của hợp đồng thì Bên A có quyền trả lại hàng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm hoặc yêu cầu Bên B đổi hàng đạt chất lượng trong thời gian bằng hoặc ngắn hơn thời gian giao hàng ban đầu. Trong trường hợp Bên</p>

	<p>B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị phần hợp đồng bị chấm dứt.</p> <p>c. Phạt vi phạm xuất xứ hàng hóa: Nếu hàng được giao không đúng xuất xứ theo quy định thì Bên B phải đổi hàng có xuất xứ theo quy định trong thời gian bằng hoặc ngắn hơn thời gian giao hàng ban đầu.</p> <p>Nếu Bên B không đổi thì Bên A được quyền lựa chọn 1 trong 2 phương thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không đúng xuất xứ. - Trả lại hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không đúng xuất xứ. Đồng thời Bên A được quyền xem xét chấm dứt hợp đồng. <p style="padding-left: 40px;">Ghi chú: Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT.</p> <p style="padding-left: 40px;">2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>Thời hạn bảo hành là: Tối thiểu 24 tháng, kể từ ngày có Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân. Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.</p> <p>Phương thức bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng, Bên B phải nộp cho Bên A thư bảo lãnh bảo hành do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn bằng 5% giá trị phần hợp đồng đã giao, có hiệu lực kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng cho đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa khắc phục các sai sót theo yêu cầu.

- Trường hợp thay thế hàng hóa trong quá trình bảo hành Bên B phải gia hạn hiệu lực bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

- Trường hợp thay thế hàng hóa, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc thay thế đó được Bên A chấp nhận.

- Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, khắc phục kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa khắc phục, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

- Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

- Nếu thiết bị có trục trặc do hư hỏng hay lắp đặt không đúng thì nhà cung cấp thiết bị sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những hư hỏng trên. Khi có yêu cầu về bảo hành, nhà thầu phải cử nhân viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện hoàn thành bảo hành trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà nhà thầu chưa bảo hành được các sai sót của thiết bị thì nhà thầu phải cung cấp thiết bị khác có tính năng “tương đương” hoặc “tốt hơn” để thay thế tạm thời cho Chủ đầu tư sử dụng, việc thay thế đó không làm gián đoạn các công việc của Chủ đầu tư mà có liên quan đến thiết bị này (thiết bị này sẽ được trả lại Nhà thầu khi nhà thầu hoàn chỉnh bảo hành các sai sót của

	<p>thiết bị cung cấp và bàn giao lại Chủ đầu tư). Trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này, nhà thầu phải chịu và sẽ được lấy từ tiền bảo hành.</p> <p>– Yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật trong giai đoạn bảo hành: trong E-HSDT nhà thầu phải đệ trình “cam kết của hãng sản xuất/đại diện ủy quyền của hãng sản xuất mà Nhà thầu chào cho mục hàng hóa số 1 - bảng Phạm vi cung cấp - Chương V: sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật cho Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 khi có yêu cầu trong suốt thời gian bảo hành”.</p> <p>– Nhà thầu cam kết cử nhân sự kỹ thuật có mặt tại Nhà máy để xử lý sự cố trong vòng 24 tiếng kể từ khi có thông báo của Chủ đầu tư.</p> <p>– Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong thời gian bảo hành. Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào (bao gồm hàng hóa cung cấp và dịch vụ) nhà thầu phải sửa chữa lại, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng công trình.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố và nhận được thông báo của Bên A. Thời gian thay thế hàng hóa mới không quá thời gian giao hàng theo quy định hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p>

Mẫu bảo lãnh tạm ứng

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG ⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)
[*ghi tên hợp đồng, số hợp đồng*]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, ____ [*ghi tên và địa chỉ của nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng ____ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá ____ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT của E-HSMT*].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày ____ tháng ____ năm ____ (*Ngày giao hàng quy định trong hợp đồng hoặc đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết khoản tiền tạm ứng*)⁽³⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày giao hàng quy định trong hợp đồng *hoặc đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết khoản tiền tạm ứng*. Nếu giao hàng theo từng phần thì có thể quy định bảo lãnh

tiền tạm ứng hết hiệu lực khi giá trị hàng hóa được giao và nghiệm thu lớn hơn hoặc bằng số tiền được tạm ứng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.